

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

Bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 452/2024/HNGĐ-ST ngày 07/10/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1978; thường trú: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: 109/2 đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn xin phép vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Thanh S, sinh năm 1976; thường trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: 109/2 đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Dương Thanh S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 25/11/2002. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chung sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng đều có công

việc làm ổn định nên đủ lo cho cuộc sống gia đình. Đến năm 2019, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên nghiêm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do giữa vợ chồng phát sinh tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, sống lạnh nhạt, không quan tâm nhau. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hòa giải và nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hòa giải được. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông S nên bà H có đơn khởi kiện ly hôn ông S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Dương Thanh Đ, sinh ngày 03/02/2003, đã thành niên nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: bà Võ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Thanh S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành đăng B để thông báo cho ông S biết nhưng ông S vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Võ Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Dương Thanh S đã được Tòa án đăng báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Võ Thị H và ông Dương Thanh S là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H với ông S xảy ra trong một thời gian dài, rất nghiêm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, hiện tại bà H không còn tình cảm với ông S, do đó cần giải quyết ly hôn cho bà H. Về con chung: Cháu Dương Thanh Đ, hiện nay đã đủ tuổi thành niên và bà H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với ông Dương Thanh S. Ông S có địa chỉ tạm trú: 109/2 đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 37, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Dương Thanh S đã được Tòa án tiến hành đăng báo hợp lệ nhưng ông S vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Dương Thanh S tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 25/11/2002 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung, vợ chồng đều có công việc làm ổn định nên đủ lo cho cuộc sống gia đình. Sau đó, đến năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên nghiêm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính cách, dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, sống lạnh nhạt, không quan tâm nhau. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hòa giải và nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hòa giải được. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay và bà H xác định không còn tình cảm với ông S nên có làm đơn khởi kiện ly hôn với ông S.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì *“Tại thời điểm xác minh, ông Dương Thanh S sinh năm 1976 không có sinh sống tại số A, đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương”*. Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An cũng đã tiến hành đăng báo hợp lệ trên các phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho ông S biết nhưng ông S vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Xét, lời trình bày của bà H và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Bà H xác định không còn tình cảm yêu thương ông S, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên thì mục đích hôn nhân giữa bà H và ông S không đạt được nên cần giải quyết cho bà H và ông S ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Dương Thanh Đ, sinh ngày 03/02/2003, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà H tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 180, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H đối với ông Dương Thanh S về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn ông Dương Thanh S.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Dương Thanh Đ, sinh ngày 03/02/2003, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001629, ngày 27/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Võ Thị H phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Bà Võ Thị H và ông Dương Thanh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân